TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-PT

Ngày 07 - 01 - 2021

V/v *"Kiện đòi lại tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Hữu Khoa

2. Ông Phùng Lâm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc *"Kiện đòi lại tài sản"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2020/QĐPT-DS ngày 30/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2020/QĐ-PT ngày 21/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Q.

Địa chỉ: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Văn Minh N. Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Số 16, khu 3, khu đô thị P, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 091, phố X, tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Trinh Q - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Xuân T - Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã S, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 30/6/2020). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L - Địa chỉ: Tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Q, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Văn Minh N đều thống nhất trình bày:

Gia đình ông Trần Q và bà Trần Thị L quản lý sử dụng ổn định hợp pháp diện tích đất 3000m^2 tại tổ 3B, thị trấn S, huyện S (nay là thị xã S), tỉnh Lào Cai, trong đó có 511,5m^2 đất ở. Nguồn gốc đất là do gia đình tự khai hoang từ năm 1985. Năm 1990 được Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện S, tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ), gia đình ông Q nộp thuế đất ở theo sổ bộ thuế của UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Năm 2008, UBND huyện S, tỉnh Lào Cai ra Quyết định số 208/QĐ - UBND thu hồi đất để thực hiện dự án san tạo mặt bằng xây dựng Chợ văn hoá và Bến xe khách Sa Pa, đã thu hồi đất của gia đình ông Q tổng số 2413,4m^2 gồm 120m^2 đất ở và 2293,4m^2 đất nông nghiệp, sau đó giao lại cho gia đình ông 75m^2 đất ở nhưng trên thực tế diện tích đất giao lại là 70m^2 còn thiếu 50m^2 đất ở theo hạn mức giao đất tại đô thị. UBND huyện S đã lấy 312,3m^2 đất ở của gia đình ông Q bán cho gia đình ông Trần Minh P và bà Nguyễn Thị N ở Lào Cai. Ông Q đã nhiều lần làm đơn thư kiến nghị, khiếu nại đối với UBND huyện S, tỉnh Lào Cai nhưng không được giải quyết.

Đến nay ông Q khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc UBND huyện S (nay là thị xã S), tỉnh Lào Cai phải trả lại cho gia đình ông diện tích 391,5m^2 đất ở bị chiếm hữu không có căn cứ pháp luật tại đường N1, tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đất thuộc dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn Ủy ban nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai trình bày:

Ngày 19/03/2008 UBND huyện S, tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 208/QĐ-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án san tạo mặt bằng xây dựng

Chợ văn hoá và Bến xe khách Sa Pa, đã thu hồi đất của gia đình ông Q tổng số 2413,4m^2 gồm 120m^2 đất ở và 2293,4m^2 đất nông nghiệp, đất ao và đã thống kê tài sản, hoa mầu, bồi thường cho gia đình ông Q 770.076.896 đồng, toàn bộ số tiền bồi thường đã được chi trả cho gia đình ông Q. Gia đình ông Q đã được cấp 01 lô đất tái định cư tại đường N1, tổ 1, phường S, thị xã S. Đồng thời UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai đã cho ông Q được chuyển đổi mục đích sử dụng 300m^2 đất còn lại của gia đình ông Q từ đất nông nghiệp sang đất ở, vị trí liền kề với thửa đất của gia đình ông Q đã được cấp. Đến nay UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai xác định toàn bộ đất của ông Q đã thu hồi đều được bồi thường và giải quyết quyền lợi đầy đủ cho gia đình nên không nhất trí trả lại diện tích đất theo yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Q xác định gia đình ông có tất cả 2.911,9m^2 đất. Trong đó đất ở là 259,5m^2, còn lại là đất vườn, ao. Ông Q công nhận có biết nhà nước thu hồi 2.413,4m^2 đất nhưng việc thu hồi là trái quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án buộc UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai phải trả lại cho ông Q 375,5m^2 đất gồm đất đã bán cho ông P, bà N và phần đất còn lại giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn S cũ quản lý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Điều 158; Điều 164; Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Q đòi UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai phải trả lại cho gia đình ông Q 375,5m^2 đất ở bị chiếm hữu không có căn cứ pháp luật tại đường N1, tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đất thuộc dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 25/9/2020, nguyên đơn ông Trần Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp

nghiên cứu. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện:

Ngày 19/12/2019 ông Trần Q khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai phải trả lại cho gia đình ông 391,5m^2 đất ở bị chiếm hữu không có căn cứ pháp luật tại đường N1, tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đất thuộc dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án dân sự số 01/2020/TLST-DS về việc *"Kiện đòi tài sản"*. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Q đòi UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai phải trả lại cho gia đình ông Q 375,5 m^2 đất ở bị chiếm hữu không có căn cứ pháp luật tại đường N1, tổ 1, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đất thuộc dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Xét thấy việc TAND thị xã S thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật là "Kiện đòi tài sản" và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bởi lẽ:

Tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 19/03/2008 của UBND huyện S (nay là thị xã S), tỉnh Lào Cai đã thu hồi diện tích đất của gia đình ông Trần Q là 2.413,4m^2 gồm đất thổ cư là 120m^2, đất nông nghiệp là 2.293,4m^2. Tại Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 20/03/2008 của UBND huyện S (nay là thị xã S), tỉnh Lào Cai đã phê duyệt tổng số tiền bồi thường cho gia đình ông Q là 770.076.896 đồng. Gia đình ông Q nhất trí với số tiền bồi thường và đã nhận

tiền, đồng thời bàn giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án. Năm 2018, ông Q khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường nêu trên. Tại Quyết định số 45/2018/QĐST-HC ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã đình chỉ giải quyết vụ án hành chính với lý do thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đã hết. Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 17/2019/QĐ-PT ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Q; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 45/2018/QĐST-HC ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Như vậy, toàn bộ diện tích đất của gia đình ông Q đã bị thu hồi từ năm 2008 để thực hiện dự án Chợ văn hóa - Bến xe khách Sa Pa, hiện nay ông Q không còn quản lý, sử dụng và không có quyền gì đối với diện tích đất này. Việc ông Trần Q khởi kiện yêu cầu UBND thị xã S, tỉnh Lào Cai phải trả lại 375,5 m^2 đất cho gia đình ông (đất UBND huyện S cấp quyền sử dụng cho ông P, bà N và phần đất còn lại giao cho UBND thị trấn S cũ quản lý) là thuộc trường hợp người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong trường hợp này khi giải quyết đơn khởi kiện của ông Trần Q thì Tòa án phải ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nếu như đã thụ lý vụ án thì phải ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự thì mới đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[2]. Từ những phân tích trên thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tụng tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên ông Trần Q không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311, Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 35/2020/TLPT-DS ngày 04/11/2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Q 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2012/0000801 ngày 13/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Q không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- Các đương sự;
- Người BV Q&LI HP;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn